TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mý và bà Nguyễn Thị Lan.

Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23-01-2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 10-01-2019 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hồng M; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08-7-1987, tại Gia Lai; NĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Vũ Văn H và bà Trần Thị V; Bị cáo có vợ tên là Trần Thị T và có 02 con (lớn sinh năm 2008 nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 25-3-2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản", ngày 07-9-2011 bị Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đến ngày 09-4-2014 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20-9-1987, tại Gia Lai; NĐKHKTT: Thôn T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T1, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Đỗ Văn S (đã chết) và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ tên là Đỗ Thị L (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2009); Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 15-4-2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội "Đánh bạc", đến ngày 21-01-2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Khắc H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991, tại Quảng Bình; NĐKHKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Trần Văn H và bà Đinh Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 18-12-2013, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 30-9-2017 chấp hành

xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-6-2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Chị Trần Thị T; Sinh năm: 1990; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Đinh Thị L; Sinh năm: 1963; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Hoàng Huy H; Sinh năm: 1989; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện G, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Puih Hậu; Sinh năm: 1995; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Làng K, xã D, huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai*: Ông Puih D – Công tác tại Công an huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 28-6-2018, Vũ Hồng M rủ Đỗ Văn Đ đi ra thành phố P, tỉnh Gia Lai để mua ma túy, M chở Đ bằng xe mô tô nhãn hiệu Hayate màu đỏ đen, BKS: 81R1-2043, khi đi đến đường T, thành phố P thì M nói Đ xuống xe để M chạy ra khu vực ngã tư N thuộc phường T, thành phố P để mua ma túy, tại khu vực này M đã mua 1.200.000 đồng (trong đó M góp 700.000 đồng, Đ góp 500.000 đồng) được 06 gói ma túy của một người đàn ông chạy xe thồ (không rõ nhân thân lai lịch), sau khi mua ma túy xong M quay lại đón Đ về, khi cả hai đi đến khu vực đồi thông thuộc làng K, xã D, huyện G thì cả hai dừng lại để sử dụng ma túy, khi M vừa sử dụng ma túy xong và Đ đang chuẩn bị sử dụng thì lực lượng tuần tra của Công an huyện G phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận số 422/KLGĐ ngày 05-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 05 (năm) gói giấy trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine, khối lượng 0,7592 gam. Quá trình điều tra xác định M góp 700.000 đồng và Đ góp 500.000 đồng để đi mua ma túy, sau khi mua được 06 tép (gói) ma túy thì M và Đ thỏa thuận mỗi người dùng 01 tép để sử dụng, còn lại thì M đưa Đ 01 tép và M giữ 03 tép, M đã sử dụng xong 01 tép và Đ chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Vũ Hồng M và Trần Khắc H khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 27-6-2018 thì Trần Khắc H gọi điện thoại cho M hỏi "có đồ không?" thì M nói có nên H đi xuống nhà M, tại sân nhà M thì M đã đưa cho H 01 gói ma túy và H trả cho M 250.000 đồng rồi đi về. Số ma túy mua của M thì H đã đem ra khu vực nghĩa địa của thị trấn K để sử dụng một nửa còn một nửa H cất vào túi áo khoác. Đến 13 giờ ngày 28-6-2018 thì H

rủ Hoàng Huy H đi ra thành phố P chơi, cả hai đi xe mô tô nhãn hiệu sirius, BKS: 81V1-006.92 của H, khi đi đến khu vực đồi thông thuộc làng K, xã D, huyện G thì cả hai vào quán nước mía ngồi chơi, Hg có mượn xe mô tô của H đi ra thành phố P, đến 15 giờ 30 phút thì quay lại. Đến 16 giờ lực lượng tuần tra Công an huyện G đến kiểm tra thì H bỏ chạy về phía lô cà phê thì bị bắt. Kiểm tra và tạm giữ trên người H 01 áo khoác da màu đen, cổ áo có kí hiệu JINGPIN; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc; 01 gói giấy bên trong có chứa chất rắn, dạng cục bột màu trắng được niêm phong theo qui định, bị cáo H khai đây là số ma túy bị cáo H mua của bị cáo M còn lại sau khi đã sử dụng một nửa vào ngày 27-6-2018.

Tại Kết luận số 423/KLGĐ ngày 04-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong 01(một) gói giấy trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại heroine, khối lượng 0,1428 gam.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 05-01-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Vũ Hồng M về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Khắc H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hồng M từ 20 – 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hồng M từ 30 – 34 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Hồng M phải chấp hành hình phạt chung của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" từ 50 - 58 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 20 – 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Khác H từ 20 – 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm, thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định); 01 mảnh giấy vở ô ly màu trắng (có chữ kí của Vũ Hồng M), 01 vỏ bao kim tiêm, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bơm kiêm tiêm chưa qua sử dụng, 01 áo khoác da màu đen, cổ áo có kí hiệu JINGPIN là vật không có giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc là công cụ bị cáo M dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Estar màu đen của bị cáo Đ không liên quan đến tội phạm, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại cho bị cáo; Đối với

01 xe mô tô hiệu Hayate màu đỏ đen, BKS: 81R1-2043, của chị T, chị T cho M mượn để sử dụng, không biết bị cáo M dùng vào việc phạm tội chị T có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại cho chị T; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc là tài sản bà L cho bị cáo H mượn sử dụng, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, bà L có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả lại cho bà L; Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo M thu lợi bất chính do bán ma túy cho bị cáo H đề nghị truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Hồng M và Đỗ Văn Đ đều công nhận vào khoảng 11 giờ ngày 28-6-2018 Vũ Hồng M và Đỗ Văn Đ góp tiền để ra thành phố P, tỉnh Gia Lai mua ma túy, trong đó M góp 700.000 đồng, Đ góp 500.000 đồng. M là người trực tiếp dùng 1.200.000 đồng để mua 06 gói ma túy, sau khi mua xong M quay lại đón Đ đi về, khi cả hai đi đến khu vực đồi thông thuộc làng K, xã D, huyện G thì dừng lại để sử dụng ma túy, khi M vừa sử dụng ma túy xong và Đ đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an huyện G phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy, loại heroine, khối lượng 0,7592 gam như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo Trần Khắc H và bị cáo Vũ Hồng M công nhận khoảng 13 giờ ngày 27-6-2018, Trần Khắc H đến sân nhà Vũ Hồng M và mua của M 01 gói ma túy với giá là 250.000 đồng rồi đi về. H đã đem ra khu vực nghĩa địa của thị trấn K để sử dụng một nửa còn một nửa H cất vào túi áo khoác. Đến 16 giờ ngày 28-6-2018 thì H bị Công an huyện G kiểm tra thu giữ số ma túy còn lại mà H đã mua của M, loại heroine, khối lượng 0,1428 gam như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Vũ Hồng M đã phạm vào các tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Khắc H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai truy tố bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra nhiều hiểm họa cho cộng đồng và làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được Heroin là các chất ma túy cực kỳ nguy hại đối với sức khỏe con người, là chất gây nghiện đã bị nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép, nhưng vì là người nghiện ma túy nên đã bất chấp pháp luật, vẫn tàng trữ để sử dụng và mua bán.

[4] Đối với bị cáo Vũ Hồng M và Đỗ Văn Đ là người cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng nên là đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng chỉ ở mức đồng

phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt là cần thiết.

[5] Đối với bị cáo Vũ Hồng M là người có nhân thân xấu, đã bị kết án, mới được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội và là người thực hiện tội phạm tích cực hơn so với bị cáo Đ, bị cáo là người trực tiếp rủ bị cáo Đ và góp nhiều tiền hơn để mua ma túy và cũng là người trực tiếp đi mua ma túy nên cần xử phạt hình phạt tù nặng hơn so với bị cáo Đ.

[6] Đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, mặc dù là người tham gia tội phạm ít tích cực hơn so với vị cáo Mạ nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cũng cần xử phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để tiếp tục giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[7] Đối với bị cáo Trần Khắc H cũng là người có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nên cũng cần xử phạt tù tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cho bị cáo có điều kiện được cai nghiện, cải tạo, giáo dục thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các bị cáo sau khi phạm tội cũng đều đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo H là người đang mắc bệnh HIV thuộc diện bệnh hiểm nghèo nên cũng cần tạo cho bị cáo cơ hội để sửa chữa sai lầm của bản thân mà xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Các bị cáo Vũ Hồng M, Đỗ Văn Đ, Trần Khắc H đều là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định); 01 mảnh giấy vở ô ly màu trắng (có chữ kí của Vũ Hồng M), 01 vỏ bao kim tiêm, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bơm kiêm tiêm chưa qua sử dụng, 01 áo khoác da màu đen, cổ áo có kí hiệu JINGPIN là vật không có giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc là công cụ bị cáo M dùng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Estar màu đen của bị cáo Đ không liên quan đến tội phạm, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; Đối với 01 xe mô tô hiệu Hayate màu đỏ đen, BKS: 81R1-2043, của chị T cho bị cáo M mượn để sử dụng, không biết bị cáo M dùng vào việc phạm tội, chị T có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho chị T; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc là tài sản bà L cho bị cáo H mượn sử dụng, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, bà L

có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho bà L; Đối với số tiền 250.000 đồng bị cáo M thu lợi bất chính do bán ma túy cho bị cáo H, Hội đồng xét xử truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng M phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Đỗ Văn Đ, Trần Khắc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng M 20 (Hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hồng M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Hồng M phải chấp hành hình phạt chung của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" là 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 28-6-2018).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 28-6-2018).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Khắc H 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 28-6-2018).

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Vũ Hồng M, Đỗ Văn Đ, Trần Khắc H để bảo đảm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu để tiêu hủy 02 bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định); 01 mảnh giấy vở ô ly màu trắng (có chữ kí của Vũ Hồng M), 01 vỏ bao kim tiêm, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bơm kiêm tiêm chưa qua sử dụng, 01 áo khoác da màu đen, cổ áo có kí hiệu JINGPIN.

Tịch thu để sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu bạc.

Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ 01 điện thoại di động hiệu Estar, màu đen.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị T 01 xe mô tô hiệu Hayate màu đỏ - đen, biển số 81R1-2043, số khung 0801129554, số máy 5130274.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Thị L 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng bạc.

(Các vật chứng nói trên có đặc điểm như nội dung biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-11-2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

Truy thu của bị cáo Vũ Hồng M số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Hồng M, Đỗ Văn Đ, Trần Khắc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23-01-2019). Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích thủ tục, phạm vi kháng cáo)

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND thị trấn K;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu HSVA;
- Lưu THAHS,THADS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Lê Văn Đính